

Số: /TTYT-KD
V/v mời báo giá Vị thuốc cổ truyền

Tứ Kỳ, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp Vị thuốc cổ truyền tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Tứ Kỳ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm Y tế Tứ Kỳ năm 2026, với những nội dung sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Tứ Kỳ, số 40 đường Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Tại Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Tứ Kỳ, số 40 đường Phan Bội Châu, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng. Số điện thoại: 02203747107.

- Hoặc gửi theo đường bưu điện theo địa chỉ trên.

- Hoặc qua địa chỉ email: khoaduocbvdktsky@gmail.com.

3. Thời hạn nhận báo giá:

- Trước 16h30 ngày 10/11/2025.

- Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 10/11/2025.

5. Nội dung yêu cầu báo giá:

Theo phụ lục chi tiết đính kèm Công văn này.

Trung tâm Y tế Tứ Kỳ rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị và gửi báo giá theo các nội dung trên về Trung tâm đảm bảo thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mai Ly

Phụ lục 1. DANH MỤC VỊ THUỐC YÊU CẦU BẢO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: /TTYT-KD, ngày tháng 10 năm 2025)

STT	STT TT05/ 2015/T T- BYT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	1	Bạch chi	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae dahuricae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
2	6	Quế chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Cinnamomi	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
3	9	Tế tân	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Asari	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
4	27	Sài hồ	Nhóm 2	Rễ	Radix Bupleuri	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
5	35	Dây đau xương	Nhóm 2	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
6	37	Độc hoạt	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
7	39	Hy thiêm	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Siegesbeckiae praeparata	Tầm rượu	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
8	41	Khương hoạt	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	150
9	47	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
10	49	Tang chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Mori albae	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
11	50	Tang ký sinh	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Loranthi gracilifolii	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
12	53	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
13	56	Uy linh tiên	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200

14	91	Kim ngân hoa	Nhóm 2	Hoa/Cụm hoa	Flos Lonicerae	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
15	92	Liên kiều	Nhóm 2	Quả	Fructus Forsythiae	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
16	97	Thỏ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
17	106	Huyền sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Scrophulariae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
18	109	Tri mẫu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae praeparatum	Chích muối	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
19	114	Hoàng bá	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Phellodendri praeparatus	Chích muối	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	50
20	116	Hoàng cầm	Nhóm 2	Rễ	Radix Scutellariae praeparata	Chích rượu	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	50
21	118	Hoàng liên	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Coptidis praeparatum	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	50
22	124	Nhân trần	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Adenosmatis caerulei	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	70
23	135	Sinh địa	Nhóm 2	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
24	137	Xích thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	70
25	151	Bách bộ	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Stemonae tuberosae praeparata	Chích mật ong	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
26	156	Cát cánh	Nhóm 2	Rễ	Radix Platycodi grandiflori praeparata	Chích mật ong	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
27	157	Hạnh nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Armeniacae amarum praeparatum	Sao vàng bỏ vỏ	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	10
28	171	Câu đằng	Nhóm 2	Thân, cành có gai móc câu	Ramulus cum unco Uncariae	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	20
29	176	Thiên ma	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Thái phiến	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	20
30	181	Lạc tiên	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Passiflorae	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100

31	185	Táo nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Ziziphi mauritanae praeparatum	Sao đen	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
32	187	Thảo quyết minh	Nhóm 2	Hạt	Semen Cassiae torae praeparatum	Sao cháy	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
33	189	Viễn chí	Nhóm 2	Rễ	Radix Polygalae praeparata	Chích cam thảo	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
34	200	Mộc hương	Nhóm 2	Rễ	Radix Saussureae lappae	Thái phiến	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	30
35	205	Sa nhân	Nhóm 2	Quả	Fructus Amomi	Sơ chế	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	30
36	208	Trần bì	Nhóm 2	Vỏ quả	Pericarpium Citri reticulatae perenne praeparatum	Sao vàng	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
37	211	Đan sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae praeparata	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
38	212	Đào nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Pruni praeparatum	Sao vàng bỏ vỏ	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
39	213	Hồng hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sơ chế	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
40	217	Kê huyết đằng	Nhóm 2	Thân	Caulis Spatholobi	Thái phiến	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
41	221	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae praeparata	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
42	226	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii praeparatnm	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
43	236	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Nhóm 2	Thẻ quả nấm	Poria	Thái phiến	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
44	245	Kim tiền thảo	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Desmodii styracifolii	Sơ chế	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	70
45	258	Ý dĩ	Nhóm 2	Hạt	Semen Coicis praeparata	Sao cám	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
46	273	Lá khô	Nhóm 2	Lá	Folium Ardisiae	Sơ chế	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	50
47	276	Ô tặc cốt	Nhóm 2	Mai mực	Os Sepiae	Sơ chế	ĐĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	50

48	282	Liên nhục	Nhóm 2	Hạt	Semen Nelumbinis praeparatum	Sao vàng	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
49	296	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vỹ/quy râu)	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae sinensis praeparata	Chích rượu	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	300
50	299	Long nhãn	Nhóm 2	Cùi của quả	Arillus Longan	Sơ chế	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
51	301	Thục địa	Nhóm 2	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế rượu, gừng, sa nhân	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
52	303	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Lycii	Sơ chế	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
53	309	Sa sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Glehniae	Sơ chế	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
54	312	Ba kích	Nhóm 2	Rễ	Radix Morindae officinalis praeparata	Chích muối	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
55	316	Cốt toái bổ	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Drynariae praeparatum	Chích rượu	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
56	319	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Eucommiae praeparatus	Chích muối	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
57	323	Nhục thung dung	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Cistanches praeparata	Chưng rượu	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
58	327	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	Radix Dipsaci praeparata	Chích rượu	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	200
59	328	Bạch truật	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparatum	Sao căm mật ong	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
60	329	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix et Rhizoma Glycyrrhizae praeparata	Chích mật ong	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250
61	330	Đại táo	Nhóm 2	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sơ chế	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	300
62	331	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonopsis praeparata	Chích gừng	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	300
63	333	Hoài sơn	Nhóm 2	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis praeparatum	Sao căm	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	100
64	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Nhóm 2	Rễ	Radix Astragali membranacei praeparata	Chích mật ong	DĐVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	Kg	250

Phụ lục 2. BIỂU MẪU YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: /TTYT-KD, ngày tháng 10 năm 2025)

Tên đơn vị báo giá:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Người liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Tứ Kỳ

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học (*)	Dạng sơ chế/ Phương pháp chế biến (**)	Tiêu chuẩn chất lượng	Nguồn gốc (***)	Đơn vị tính (Kg)	Số lượng	Số đăng ký	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Giá báo giá	Giá đã trúng thầu (trong vòng 10 tháng tính đến thời điểm báo giá, nếu có)					Ghi chú
														Số thông báo mời thầu	Số Quyết định	Ngày quyết định	Đơn vị ra quyết định	Giá trúng thầu	
1	Hy thiêm	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	Herba Siegesbeckiae praeparata	Tầm rươi	ĐBVN V hoặc TCCS hoặc tương đương	B	Kg	200	VT-0123-23	Viện dược liệu Việt Nam	Việt Nam	1.008.000	IB25.... IB25.....	25/QĐ-BV 30/QĐ-SYT	25/5/2025 06/6/2025	Bệnh viện Quân y 175 Sở Y tế Quảng Ninh	1.081.500 1.008.000	
2																			
3																			
4																			

....., ngày.....tháng.....năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

* Tên khoa học: Ghi theo Thông tư số 14/2024/TT-BYT.
** Phương pháp chế biến: Mô tả hình thức và phương chế biến ghi theo Thông tư số 14/2024/TT-BYT
*** Nguồn gốc: Ghi cụ thể nước xuất xứ của vị thuốc cổ truyền hoặc dược liệu là nguyên liệu sản xuất vị thuốc cổ truyền.